

Ngày	18,600 VNĐ		
31/12/2025			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.7%	-9.0%	-40.4%

2025	
ROE	7.8%
	+/- YoY ▲ 1.5%

Q4/25	
DT thuần	36.6
	QoQ ▲ 16.8 ▲ 84.9%
	YoY ▲ 3.00 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ

2025	
DT thuần	219
	YoY ▲ 68.0 ▲ 44.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN gộp	26.1
	QoQ ▲ 23.0 ▲ 738%
	YoY ▲ 22.1 ▲ 552%
	tỷ VNĐ

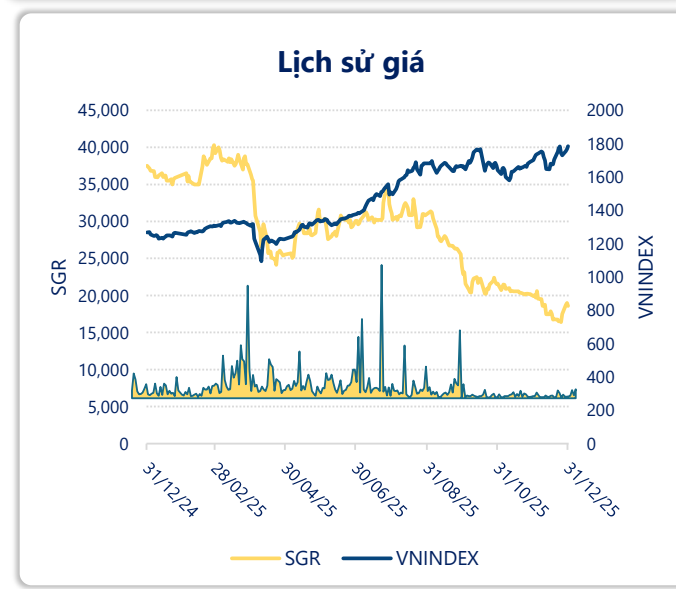
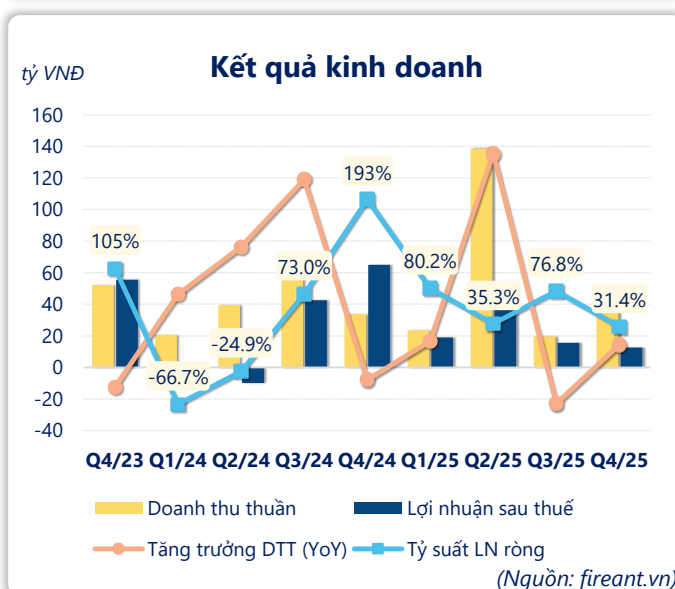
2025	
LN gộp	143
	YoY ▲ 68.4 ▲ 91.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN thuần	12.1
	QoQ ▼ 14.1 ▼ 53.8%
	YoY ▲ 25.5 ▲ 190%
	tỷ VNĐ

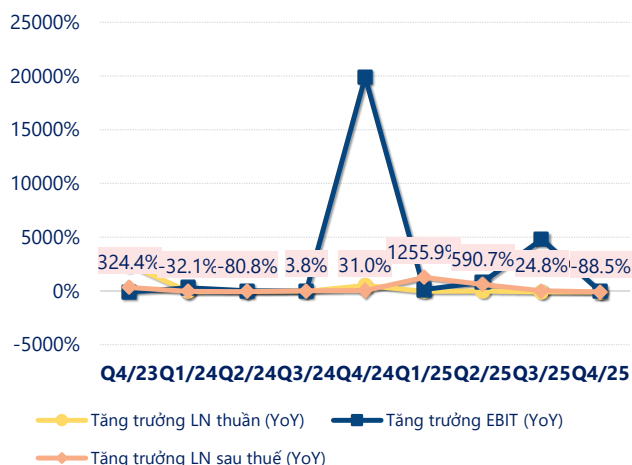
2025	
LN thuần	120
	YoY ▲ 124 ▲ 2914%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN sau thuế	12.5
	QoQ ▼ 3.00 ▼ 19.2%
	YoY ▼ 52.4 ▼ 80.7%
	tỷ VNĐ

2025	
LN sau thuế	95.9
	YoY ▲ 35.8 ▲ 59.5%
	tỷ VNĐ

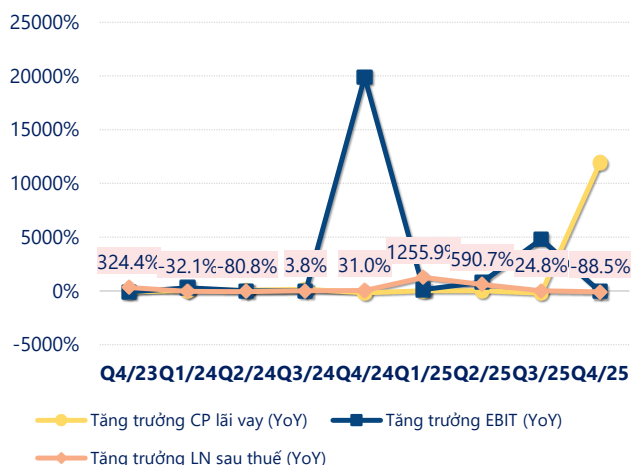


Tăng trưởng lợi nhuận



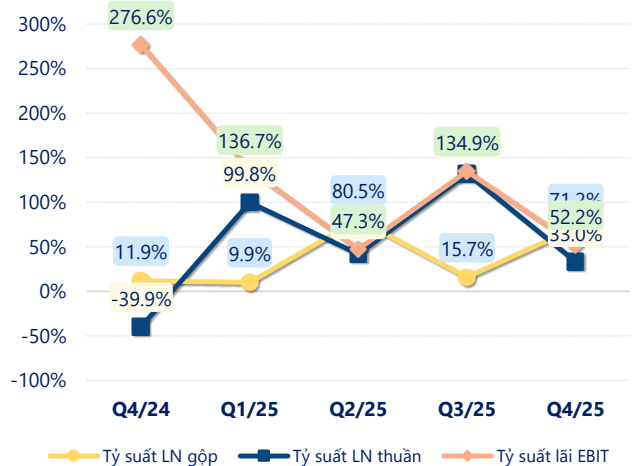
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



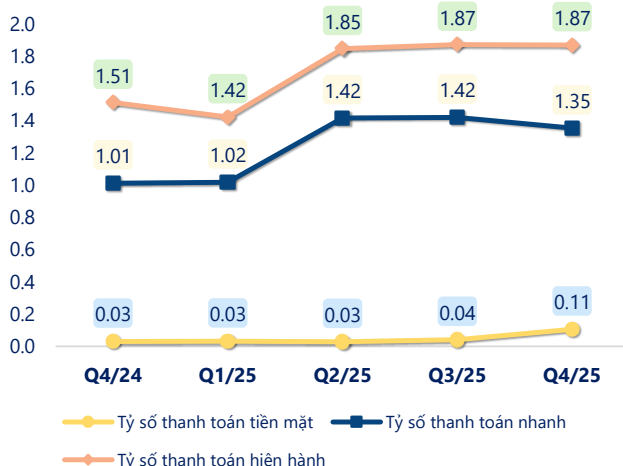
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



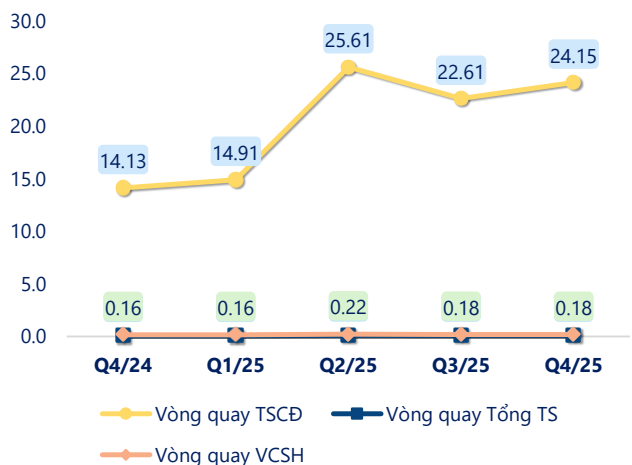
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



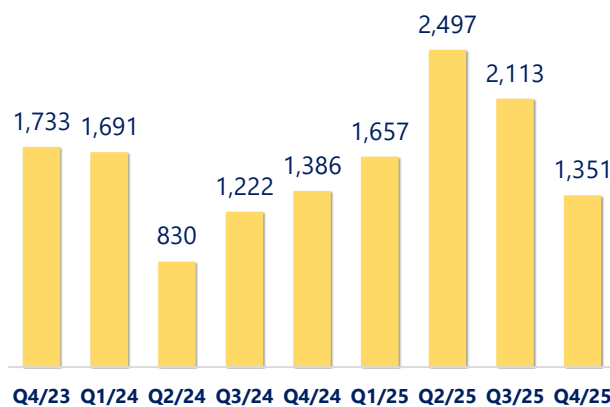
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	36.6	33.6	9.0%	219	151	44.3%
Giá vốn hàng bán	10.5	29.6	-64.4%	75.5	76.8	-1.8%
Lợi nhuận gộp	26.1	4.00	552%	143	74.6	91.9%
Doanh thu HĐTC	6.40	3.04	110%	58.4	11.9	389%
Chi phí TC	4.88	9.31	-47.6%	36.2	35.9	0.9%
Chi phí lãi vay	4.88	9.27	-47.3%	26.7	35.8	-25.5%
LN trong công ty LKLD	1.09	-0.01	11037%	0.79	-0.25	417%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.01	0.12	-95.5%
Chi phí QLDN	16.6	11.1	49.4%	46.6	54.6	-14.7%
LN thuần từ HĐKD	12.1	-13.4	190%	120	-4.25	2914%
Lợi nhuận khác	2.14	97.0	-97.8%	-2.72	82.8	-103%
LN trước thuế	14.2	83.6	-83.0%	117	78.6	48.8%
Lợi nhuận sau thuế	12.5	64.9	-80.7%	95.9	60.1	59.5%
LNST của CĐ cty mẹ	11.5	64.7	-82.2%	94.4	59.2	59.4%

(Nguồn: fireant.vn)

